

Số: 16/2019/QĐST-KDTM

Chương Mỹ, ngày 18 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 34/2019/TLST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Ngân hàng N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Đức Th, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Hà Tây (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Viết T, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch số 4 - Ngân hàng N - Chi nhánh Hà Tây (Văn bản ủy quyền số 1116A/NHNo-HT ngày 10/6/2019).

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1972; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội - là người đại diện Hộ kinh doanh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1946;
2. Bà **Mạc Thị K**, sinh năm 1948;
3. Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1972 (đồng thời là bị đơn);
4. Ông **Nguyễn Bá Q**, sinh năm 1980;
5. Bà **Bùi Thị P**, sinh năm 1977;
6. Anh **Nguyễn Bá Đ**, sinh năm 1997;
7. Anh **Nguyễn Bá Đ**, sinh năm 1999;
8. Cháu **Nguyễn Bá H**, sinh năm 2014 (do ông Nguyễn Bá T là bố đẻ đại diện).

Đều cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Bá T, bà Mạc Thị K, ông Nguyễn Bá Q, bà Bùi Thị P, anh Nguyễn Bá Đ, anh Nguyễn Bá Đ: Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1972; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 08/10/2019).*

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ theo “Hợp đồng tín dụng” và các “Giấy nhận nợ”:

1.1. Ông Nguyễn Bá T xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền còn nợ tính đến ngày 10/10/2019 theo “Hợp đồng tín dụng” số 2200-LAV-201200611 ngày 23/3/2012 và các “Giấy nhận nợ” ngày 28/9/2012, ngày 30/3/2013, ngày 14/6/2013, ngày 20/9/2013, ngày 27/01/2014 gồm các khoản sau:

- Tiền gốc: 881.000.000 đồng;
- Tiền lãi trong hạn: 594.463.528 đồng;
- Tiền lãi quá hạn: 200.030.375 đồng.

Tổng cộng: **1.675.493.903** đồng (*Một tỷ sáu trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn chín trăm linh ba đồng*).

1.2. Kể từ ngày 11/10/2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc, ông Nguyễn Bá T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong “*Hợp đồng tín dụng*” số 2200-LAV-201200611 ngày 23/3/2012 và các “*Giấy nhận nợ*” ngày 28/9/2012, ngày 30/3/2013, ngày 14/6/2013, ngày 20/9/2013, ngày 27/01/2014.

1.3. Về thời hạn trả nợ: Kể từ ngày 11/10/2019 cho đến hết ngày 31/10/2019, ông Nguyễn Bà T sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng N 400.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền nợ còn lại, ông Nguyễn Bá T sẽ trả dần cho Ngân hàng N từ tháng 11/2019 cho đến hết ngày 31/3/2020. Đến hết ngày 31/3/2020, ông Nguyễn Bá T sẽ phải thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng N.

2. Về xử lý tài sản thế chấp khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ:

Sau khi ông Nguyễn Bá T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp và làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp cho hộ ông Nguyễn Bá T theo quy định của pháp luật.

3. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

3.1. Trường hợp đến hết ngày 31/3/2020, ông Nguyễn Bá T không thanh toán được toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng 135m² đất ở lâu dài và 244m² đất vườn có hạn sử dụng đến tháng 01/2054 cùng các tài sản gắn liền trên thửa đất số 306^A, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 479287, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01126.QSDĐ/28/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Hà Tây cấp cho hộ ông Nguyễn Bá T ngày 15/01/2004. Theo “*Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba*” số 02.2012.HĐTC ngày 09/3/2012, giữa bên thế chấp là hộ ông Nguyễn Bá T (gồm ông Nguyễn Bá T, bà Mạc Thị K, ông Nguyễn Bá T, ông Nguyễn Bá Q, bà Bùi Thị P, anh Nguyễn Bá Đ, anh Nguyễn Bá Đ) với bên nhận thế chấp là Ngân hàng N, thành phố Hà Nội, bên vay vốn là ông Nguyễn Bá T; được công chứng tại Văn phòng Công chứng Miền Bắc, thành phố Hà Nội ngày 10/3/2012, số công chứng 551, quyển số 01.2012 TP/CC-SCC/HĐTC; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội ngày 13/3/2012.

3.2. Khi phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 135m² đất ở lâu dài và 244m² đất vườn có hạn sử dụng đến tháng 01/2054 cùng các tài sản gắn liền trên thửa đất số 306^A, tờ bản đồ số 3 nêu trên, thì số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản gắn liền với đất được trả lại cho hộ ông Nguyễn Bá T; số tiền thu được từ việc phát mại quyền sử dụng đất được dùng để trả nợ cho Ngân hàng N với phạm vi bảo đảm là nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn Bá T đối với Ngân hàng N.

3.3. Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được (sau khi đã trả cho hộ ông Nguyễn Bá T giá trị các tài sản gắn liền trên đất) có giá trị lớn hơn số tiền ông Nguyễn Bá T phải trả, thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả lại cho hộ ông Nguyễn Bá T.

3.4. Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được (sau khi đã trả cho hộ ông Nguyễn Bá T giá trị các tài sản gắn liền với đất) vẫn không đủ để trả hết khoản nợ thì ông Nguyễn Bá T phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng N.

4. Thỏa thuận về án phí:

- Ông Nguyễn Bá T phải nộp 31.132.400 đồng tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm (nghĩa vụ chịu án phí trong trường hợp hòa giải thành).

- Hoàn trả Ngân hàng N 32.632.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004206 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hưng